

Số: 231 /CTr-UBND

Hướng Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, UBND huyện ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị Quyết số 01-NQ/TU ngày 25/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã đề ra. Chương trình hành động là cơ sở để định hướng nhiệm vụ trọng tâm cho các cơ quan, đơn vị, các cấp tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

2. Xác định rõ, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện Nghị quyết một cách đồng bộ, khẩn trương và có hiệu quả. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

3. UBND huyện xây dựng Kế hoạch công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở đó các phòng ban chuyên môn, xã, thị trấn xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính cho từng cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới của các cấp, các ngành, địa phương, bảo đảm tổ chức thực hiện Nghị quyết có chất lượng và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2020

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của huyện, phục vụ tốt tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trên tất cả 6 nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo giảm thành phần hồ sơ, giảm thời gian xử lý, giảm chi phí thực hiện; tinh giản bộ máy, biên chế; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng dịch vụ

công; lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo thành công của cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về cải cách hành chính

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi cho các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp vận hành thông suốt, hiệu quả; tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân, doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; 100% thủ tục hành chính phải được cập nhật và công khai đầy đủ, thường xuyên, dễ tiếp cận, dễ khai thác sử dụng. Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hành chính, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cấp huyện trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% các xã, thị trấn áp dụng một cửa điện tử vào năm 2017.

- Phấn đấu đến năm 2021 toàn huyện thực hiện tinh giản tối thiểu 10% so với tổng biên chế được giao năm 2015. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu ngạch, bậc hợp lý theo đúng vị trí việc làm;

- Đến năm 2020 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông UBND cấp huyện, được trang bị hiện đại, chuyên nghiệp; 50% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp xã đạt chuẩn về diện tích, trang thiết bị, sử dụng, kết nối các phần mềm tác nghiệp thống nhất trong xử lý công việc; mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức về thủ tục hành chính đạt trên 85%; 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện và xã, thị trấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hành chính theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc tương đương. 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa.

2.2. Về chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), PCI, SIPAS và PAPI

Phấn đấu cải thiện điểm chỉ số thành phần về Chỉ số PAR INDEX của huyện, nâng dần vị trí xếp hạng; góp phần nâng cao chỉ số PCI, SIPAS và PAPI của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh việc quán triệt, tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm của Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 11/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014-2020; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

- Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phạm vi quản lý của mình.

- Xây dựng, ban hành các Kế hoạch, Đề án, các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI);

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc điều tra sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với phục vụ của cơ quan hành chính, công bố công khai kết quả điều tra mức độ hài lòng của người dân để nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của tổ chức và cá nhân; xây dựng các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm quán triệt các văn bản quy định mới của Nhà nước, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác Cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết, tờ gấp, hội thi... Chú trọng việc nêu gương, biểu dương những cá nhân, đơn vị địa phương có giải pháp, cách làm hay về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp trên đối với Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; đẩy mạnh việc tổ chức họp giao ban trực tuyến; tập trung thời gian cho công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về CCHC để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những sai sót, lệch lạc trong tổ chức thực hiện, nhằm tạo kết quả chuyển biến thực sự và rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực quản lý, điều hành và chất lượng dịch vụ công.

2. Về cải cách thể chế

- Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để đề xuất cơ quan có thẩm quyền đình chỉ thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật gắn với tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực: đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, tài nguyên, môi trường, xây dựng, tự chủ tài chính, đào tạo nghề, quản lý cán bộ, công chức, viên chức... tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập vận hành thông suốt, linh hoạt; tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là lĩnh vực: tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức; về phân cấp, ủy quyền; quản lý đất đai, môi trường; quy hoạch, xây dựng; tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản ...

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính: thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết, giảm chi phí, lệ phí... thuộc thẩm quyền quản lý. Chú trọng, ưu tiên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực trọng tâm như: đầu tư, đất đai, môi trường; tài chính; cấp giấy phép xây dựng, quy hoạch; thuế; y tế, bảo hiểm xã hội; lao động, thương binh và xã hội....

- Thủ tục hành chính đã được công bố 100% đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm một cửa điện tử tại UBND cấp huyện, phòng ban chuyên môn; xã, thị trấn. Thực hiện việc tạo lập hồ sơ điện tử, quản lý toàn bộ quá trình giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử làm thay đổi căn bản phương pháp tiếp nhận, thụ lý hồ sơ, xử lý và trả kết quả, từ đó nâng cao được tính công khai, minh bạch, đơn giản và đúng quy định pháp luật

- Thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các quy định hành chính liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan hành chính với nhau; trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước và với tổ chức, doanh nghiệp, công dân, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị nhà nước, phục vụ nhu cầu giải quyết công việc của tổ chức, doanh nghiệp và công dân ngày càng tốt hơn.

- Công khai, minh bạch toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân. 100% các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC; địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả TTHC; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai, minh bạch TTHC, truyền thông về TTHC tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận, khai thác và thực hiện TTHC; 100% TTHC đã công bố được công khai trên Cổng thông tin điện tử của huyện, Trang thông tin của các phòng ban chuyên môn, xã thị trấn và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa.

- Thiết lập hệ thống giám sát thủ tục hành chính. Thực hiện khảo sát và công bố công khai kết quả khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Ban hành quy định về xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định thủ tục hành chính trái pháp luật, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy HĐND và UBND cấp xã, thị trấn theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình của huyện; Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện quy chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, mô tả công việc của từng vị trí để làm cơ sở xác định biên chế, số người làm việc, cơ cấu công chức, viên chức khoa học, hợp lý gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đến năm 2021 tinh giản tối thiểu 10% biên chế so với biên chế giao năm 2015.

- Tập trung quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp lại hệ thống trường lớp các cấp học phù hợp nhằm khắc phục sự lãng phí về cơ sở vật chất và nhân lực.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trình độ, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định, bộ tiêu chí đánh giá, công tác thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác. Kiên quyết thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức ở những lĩnh vực nhạy cảm; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận gây những nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp. Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi, miễn nhiệm những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Tập trung thực hiện các quy định pháp luật về tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ. Đổi mới phương pháp đánh giá bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khoa học, khách quan về việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, dựa trên cơ sở của tiêu chí, quy trình cụ thể, trong đó lấy khối lượng, số lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ sau đại học; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu công việc; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về văn hóa công sở, quy tắc ứng xử trong thi hành công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nhất là đội ngũ công chức cơ sở cấp xã.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường phân cấp tài chính ngân sách và kinh phí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn.

- Tiếp tục thực hiện các Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thường xuyên rà soát các định mức chi và các chế độ để điều chỉnh hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với tình hình địa phương. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện chi tiêu đúng quy định của nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ quan hành chính trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, sử dụng tài chính công.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính và tiến độ thực hiện của huyện trên cổng thông tin điện tử, các phòng ban, cơ quan chuyên môn, xã, thị trấn.

- Các cơ quan, đơn vị chuyển, nhận văn bản qua môi trường mạng và thực hiện nghiêm việc sử dụng hòm thư điện tử theo đúng quy định. Đăng tải toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng thông tin điện tử của huyện. Tiếp tục tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4.

- Triển khai và áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ theo đúng quy định. Duy trì, mở rộng và cải tiến, đổi mới việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đã được công nhận.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở bộ phận một cửa của các xã, thị trấn để đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt hơn cho nhân dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại huyện và 100% xã, thị trấn trong huyện nhằm giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hằng năm tổ chức lấy phiếu thăm dò sự hài lòng của người dân đối với việc cung cấp thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Duy trì và đổi mới chuyên mục cải cách hành chính trên Đài truyền thanh - Truyền hình của huyện để tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính.

8. Cải thiện chỉ số: PCI, PAPI, SIPAS và PAR INDEX

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các cơ quan đơn vị; UBND xã, thị trấn tổ chức sơ, tổng kết việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR INDEX, xác định rõ những việc đã làm được,

những việc còn hạn chế, yếu kém, trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể, cá nhân liên quan.

- Rà soát, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư. Giao cho từng đơn vị chủ trì theo dõi và có biện pháp nâng cao Chỉ số thành phần PCI, PAPI, SIPAS và PAR INDEX.

- Thực hiện đối thoại công khai, nhằm tháo gỡ những khó khăn, tăng tính minh bạch và tiếp cận thông tin nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh hơn nữa cải thiện môi trường đầu tư và công tác xúc tiến đầu tư.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ở các cấp; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính, xem đây là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức; thực hiện báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

3. Rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ phận, công chức làm nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND huyện, các phòng ban chuyên môn, xã, thị trấn về công tác cải cách hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc tham mưu, trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú, sinh động, giúp cho cán bộ, công chức, nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, địa phương với các cơ quan báo chí về trách nhiệm trong tuyên truyền cải cách hành chính. Xây dựng các cơ chế, hình thức phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giám sát và tham gia các hoạt động cải cách hành chính.

5. Tăng cường việc kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới; của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong thực thi công vụ, triển khai, thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan gắn với khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

6. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; đồng thời có chế độ chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; thực hiện bố trí công chức chuyên trách về cải cách hành chính các cấp.

7. UBND các cấp bảo đảm cấp đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của huyện và các phòng ban, đơn vị, địa phương đạt hiệu quả. Ưu tiên kinh phí cho những nội dung tạo đột phá trong cải cách hành chính. Tranh thủ và khuyến khích các tổ chức xã hội, các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ công tác cải cách hành chính.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thị trấn.

- Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, mang tính đột phá và tổ chức thực hiện tại địa phương, cơ quan đơn vị, bảo đảm đồng bộ 6 nội dung cải cách hành chính.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước. Thực hiện một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính một cách thực chất, nghiêm túc, có hiệu quả.

- Chủ động tiếp thu ý kiến phản ánh của công dân tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính để có biện pháp kịp thời nâng cao chất lượng phục vụ.

- Đề xuất ban hành hoặc sửa đổi bổ sung các định mức kinh tế - xã hội, giá, phí các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực địa phương quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành triển khai thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra của huyện, các cơ quan, đơn vị và của các địa phương về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua phòng Nội vụ).

- Lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra.

2. Các cơ quan trực tiếp tham mưu UBND huyện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

2.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Phân công, bố trí công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đúng quy định; Tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Đảm bảo cơ sở, vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông; niêm yết công khai các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận và trả kết quả;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy chế, quy trình tiếp nhận hồ sơ hành chính theo cơ chế "một cửa"; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 tại UBND huyện; mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 tại UBND các xã, thị trấn

- Nâng cấp và bảo đảm hệ thống công nghệ thông tin được vận hành và hoạt động tốt; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

2.2. Phòng Nội vụ

- Cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; xây dựng chương trình, kế hoạch, các giải pháp, theo dõi, kiểm tra và tham mưu định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình; báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện.

- Chủ trì, đề xuất các giải pháp về: triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, quản lý vị trí việc làm, tinh giản biên chế; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa liên thông hiện đại; duy trì nâng cao Chỉ số cải cách hành chính.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Chủ trì tham mưu việc nâng cao chất lượng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Chỉ số cải cách hành chính của các phòng ban, UBND xã, thị trấn, công tác thi đua khen thưởng trong cải cách hành chính.

- Tham mưu việc kiểm tra công vụ, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với phòng Tài chính hướng dẫn các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách hàng năm; thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với phòng Tư pháp, phòng Văn hóa và Thông tin triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia chấm điểm cải cách hành chính hàng năm để bình xét thi đua, xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan.

2.3. Phòng Tư pháp

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp UBND huyện xây dựng, triển khai Kế hoạch về việc Rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính cấp huyện hằng năm; Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm hằng năm; Kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQPPL hằng năm; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hằng năm; Ban hành văn bản công bố danh mục các văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực; phát hiện kịp thời những văn bản ban hành không phù hợp với qui định của pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho sinh hoạt, đời sống của nhân dân... để kịp thời kiến nghị bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung;

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật những nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện;

- Đôn đốc, hướng dẫn các phòng, các đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện đúng các quy trình theo cơ chế một cửa;

- Phối hợp với Phòng Nội vụ và các phòng, ban chuyên môn liên quan kiểm tra công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính thường xuyên, đột xuất.

2.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu UBND huyện Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Trị

- Tiếp tục tham mưu giúp UBND huyện tổ chức thực hiện cơ chế khoán biên chế và chi phí hành chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;

- Đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính;

- Rà soát đánh giá lại công tác tổ chức triển khai thực hiện các Nghị định: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện hàng năm.

2.5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ tại các xã, phường, thị trấn.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 được triển khai trong các cơ quan hành chính.

2.6. Đài Phát thanh và Truyền hình huyện.

- Phối hợp phòng Văn hóa - Thông tin triển khai kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính; kế hoạch tổ chức thực hiện Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng và thực hiện các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tăng cường tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Chủ động phối hợp với phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC hàng ngày trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Thanh